

Số: *19* /KH-MNTT

Thượng Thanh, ngày *10* tháng *9* năm 2018

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục trường mầm non Thượng Thanh
đến năm 2020

Thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 17/02/2014 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2017 hội nghị lần thứ Tám, Ban chấp hành Trung ương (khóa XI); Kế hoạch số 40/KH-UBND của UBND thành phố Hà Nội về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế*”; kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 19/6/2017 của UBND thành phố Hà Nội về “*Phát triển giáo dục Mầm non thành phố Hà Nội đến năm 2020*”;

Căn cứ vào kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 05/12/2017 của UBND quận Long Biên về phát triển giáo dục mầm non quận Long Biên đến năm 2020, Trường mầm non Thượng Thanh xây dựng Kế hoạch “*Phát triển nhà trường đến năm 2020*” với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục mầm non (GDMN) quận Long Biên theo hướng chuẩn hóa, chất lượng cao và hội nhập quốc tế.

Nâng cao trình độ, năng lực, hiệu quả công tác điều hành, quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT).

Đẩy mạnh áp dụng mô hình trường học điện tử một phần tiến tới thực hiện mô hình trường học điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý và đổi mới phương thức dạy học; phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực tham gia hoạt động của trẻ lứa tuổi Mầm non.

Tăng cường cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ và hiện đại; Thực hiện công bằng trong giáo dục Mầm non; Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư hiệu quả cho giáo dục Mầm non; giữ vững và phát huy danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 đáp ứng yêu cầu hội nhập; Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non trẻ 5 tuổi.

2. Mục tiêu đến năm 2020

a) Huy động tối đa trẻ Mầm non trên địa bàn trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp cận giáo dục mầm non các nước tiên tiến trong khu vực và Quốc tế.

Huy động ít nhất 50% trẻ em độ tuổi Nhà trẻ (Trong đó: công lập = 30%; Ngoài công lập = 20%); 90% trẻ em độ tuổi mẫu giáo được đến lớp (trong đó: Công lập = 70%; Ngoài công lập = 20%); 100% trẻ 5 tuổi đến trường, tiếp tục duy trì và phát huy kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Duy trì 100% trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống 2,0%, trẻ thấp còi 2,1%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; ít nhất 90% trẻ đạt chuẩn phát triển theo độ tuổi; duy trì trường đạt kiểm định chất lượng GDMN cấp độ 3.

b) Xây dựng, quy hoạch mạng lưới trường lớp Mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và tiếp cận hội nhập Quốc tế.

Duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Duy trì công tác hiện đại hóa trường lớp. duy trì 100% các lớp có công trình vệ sinh và nước sạch đạt chuẩn

Tiếp tục thực hiện quy hoạch mạng lưới: Dự kiến năm 2020 trên địa bàn phường xây dựng 1 trường công lập mới do tình hình dân số có nhiều biến động. Dân số tăng nhanh (Đối tượng tạm trú tăng do tốc độ đô thị hóa).

Duy trì 100% các lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo Thông tư 01/VNHN-BGD&ĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện đại.

Phấn đấu 100% các lớp thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học (trang Web, kết nối mạng Lan, sử dụng phần mềm quản lý, camera nội bộ, ti vi, máy tính tại các lớp để có thể kết nối với thư điện tử toàn Ngành).

c) Xây dựng phát triển đội ngũ

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, phân loại bồi dưỡng chuyên sâu đem lại hiệu quả thiết thực, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chất lượng cao. Khuyến khích giáo viên tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng chỉ tiêu, phấn đấu đến năm 2020:

+ 03/03 = 100% cán bộ quản lý, 100% giáo viên có trình độ từ Cao đẳng, Đại học trở lên, 03 đ/c = 100% cán bộ có trình độ Thạc sĩ, năm 2018 có 1 đồng chí có bằng, năm 2020 có 2 đồng chí có bằng.



Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Chi bộ kết nạp ít nhất từ 2 -> 3 đảng viên trong năm học. Đến năm học 2019 – 2020, phần đầu tổng số đảng viên trong chi bộ là : 20 đ/c, tăng 04 đ/c so với năm học 2017 – 2018 (tăng 6%).

100% cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp yêu cầu đổi mới, tiếp cận với chất lượng giáo dục mầm non quốc tế.

Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về kiến thức, phương pháp giáo dục trẻ các độ tuổi, nghiệp vụ sư phạm, đạo đức nhà giáo... để phấn đấu năm 2020 duy trì 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó 70% đạt Xuất sắc, 30% đạt Khá, không có GV bị xếp loại Trung bình và Kém.

2. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

2.1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.

Tiếp tục công tác tuyên truyền về GDMN, các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, động viên Cán bộ, giáo viên, nhân viên để phát triển GDMN của quận Long Biên.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, gắn nội dung “*Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*” với đánh giá tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN và thực hiện Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tổ chức học tập, quán triệt đội ngũ CBQL, GVNV mầm non về phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo vị trí việc làm; đảm bảo an toàn phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ; thực hiện nghiêm kỷ cương trong công tác quản lý. Chú trọng tuyên truyền những tấm gương nhà giáo tiêu biểu.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm về chăm sóc giáo dục trẻ cho giáo viên. Tạo điều kiện để 100% CBQL đi học bồi dưỡng về quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, Trung cấp LLCT nhằm đáp ứng chỉ tiêu của Kế hoạch “Phát triển GDMN quận Long Biên đến năm 2020”.

Phát huy vai trò của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

2.2 Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đủ về số lượng, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức biên chế. Bồi dưỡng đội ngũ CBQL, giáo viên có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi để thực hiện chương trình giáo dục Mầm non quốc gia, theo xu hướng phát triển, tiếp

cận giáo dục Mầm non các nước trong khu vực, hội nhập quốc tế và đáp ứng yêu cầu của khung vị trí việc làm.

Nghiêm túc thực hiện đầy đủ về chế độ chính sách theo quy định hiện hành đối với đội ngũ nhà giáo. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên nòng cốt, tiêu biểu tham quan, học tập các mô hình điểm trong Thành phố, các Tỉnh bạn trong nước và Quốc tế.

2.3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ mầm non.

Thực hiện tốt công tác quản lý đối với nhà trường: Xây dựng các văn bản chỉ đạo, quy chế phối hợp giữa các tổ chức trong nhà trường;

Triển khai hệ thống, tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng, thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra giáo dục theo chuẩn đã được công bố.

Thực hiện đúng luật giáo dục, pháp lệnh Cán bộ công chức, Điều lệ nhà trường mầm non, làm đúng nguyên tắc về chế độ trách nhiệm của Hiệu trưởng trong toàn bộ hoạt động của nhà trường, tạo mọi điều kiện để các thành viên làm đúng chức năng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Công khai hóa về chất lượng giáo dục, nguồn lực tài chính và hiệu quả đầu tư cho giáo dục.

Nghiêm túc thực hiện các phương thức quản lý, lấy kế hoạch làm trung tâm, kết hợp với cơ chế thi đua hợp lý tạo động lực cho dạy và học, trong mọi hoạt động phải sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời khen thưởng và công nhận điển hình tiên tiến.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục.

Phối hợp cùng UBND phường và Phòng GD-ĐT quận chỉ đạo, rà soát, kiểm tra chất lượng hoạt động trước và sau cấp phép, đề xuất các biện pháp quản lý, phát hiện các nhóm, lớp hoạt động không phép trên địa bàn phường trong việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, quy chế của Ngành và thông báo công khai trên các phương tiện thông tin cho cộng đồng đồng dân cư tại địa phương.

Phối hợp với các cơ sở y tế tăng cường công tác khám, phát hiện, can thiệp sớm trẻ em có khó khăn về sinh lý, thể chất và tâm lý. Hướng dẫn, tuyên truyền trong cộng đồng, phụ huynh học sinh biết để kịp thời phát hiện, can thiệp sớm cho trẻ. Nghiêm túc thực hiện chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Chủ động linh hoạt tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật. Huy

N L
TỜ N
A N
G TH
★

động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập và tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập đảm bảo chất lượng. Phối hợp với các đơn vị, lực lượng ở địa phương để tổ chức tốt việc phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật tuổi mầm non

- Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Tiếp tục thực hiện chương trình sửa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình sửa học đường, cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em Mẫu giáo và Tiểu học đến năm 2020.

- Thực hiện triệt để các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. nghiêm túc thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; Thông tư số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về công tác y tế trường học; Đầu tư, bổ sung danh mục thuốc thiết yếu, trang thiết bị phòng y tế theo Quyết định số 827/QĐ-SYT ngày 06/5/2015 của Sở Y tế Hà Nội.

Chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ trong trường.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra hồ sơ pháp lý, các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) theo quy định của các công ty cung cấp thực phẩm đối với nhà trường.

Thực hiện kỷ cương trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bao gồm chế độ sinh hoạt một ngày và chế độ dinh dưỡng của trẻ theo các độ tuổi Mầm non theo quy định, qui trình và các nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD).

Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra và khám sức khỏe định kỳ, được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, SDD thể thấp còi, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Phối hợp với phòng Y tế và Trung tâm Y tế làm tốt công tác tiêm chủng, có biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em trong trẻ

- Chủ động tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ tới 100% CBQL và giáo viên, nhân viên. Tiếp tục duy trì mô hình trồng rau sạch - phòng chống SDD tại trường.

Tiếp tục triển khai công tác Tự đánh giá và đánh giá ngoài theo Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng

giáo dục trường mầm non. Duy trì tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDMN từ cấp độ 3.

2.4. Xây dựng mô hình trường học hiện đại và đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục Mầm non theo hướng hội nhập Quốc tế.

a) Xây dựng mô hình trường học mầm non hiện đại:

Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý nuôi dưỡng, thu – chi, quản lý học sinh, quản lý tài sản đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện đổi mới phương pháp GDMN.

Đăng ký xây dựng mô hình trường học điện tử và tiếp tục hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị. Bồi dưỡng, điều chỉnh khả năng tiếp cận của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, củng cố môi trường chính sách, công nghệ thông tin điện tử,... Đẩy mạnh điều hành hoạt động nhà trường, xử lý văn bản qua môi trường mạng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, kết nối liên thông internet giữa các lớp, sử dụng thư điện tử trong nhà trường, tổ chức hoạt động theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của trường mầm non hiện đại

b) Xây dựng đại trà mô hình trường học kết nối.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quản lý, điều hành mọi hoạt động của nhà trường, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, đặc biệt đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm. Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức quản lý, tổ chức hoạt động theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông, trên cơ sở dữ liệu toàn cấp học phục vụ công tác quản lý, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Mầm non.

Xây dựng môi trường giáo dục, khung cảnh sư phạm thân thiện, sáng - xanh - sạch - đẹp – an toàn, thân thiện, qui hoạch sân vườn sinh thái, góc thiên nhiên. Duy trì 50% diện tích sân vườn là sân cỏ, xây dựng khu vui chơi, khu thể chất cho trẻ an toàn, phù hợp cho trẻ hoạt động. Tận dụng diện tích mặt đất, tầng tum trên sân thượng để tạo sân vườn sinh thái, trồng rau sạch, quy hoạch cây xanh bóng mát, cây ăn quả nhằm tạo ngôi nhà xanh, thư viện xanh, khu vui chơi cộng đồng....giúp trẻ được gần gũi, khám phá, tiếp cận và trải nghiệm với thiên nhiên.

Xây dựng chương trình giáo dục phù hợp, đáp ứng mục tiêu kết quả đầu ra, tiếp cận xu hướng phát triển, phương pháp giáo dục Mầm non quốc tế. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm. Chú trọng lồng ghép vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, phát triển khả năng tự tin, tự lập,

khả năng giao tiếp. Trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học, ngoại ngữ phù hợp với từng độ tuổi, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc. Chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học phổ thông.

Phân đầu 100% CBQL và giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong điều hành quản lý, các hoạt động dạy và sáng tạo. Hàng năm khuyến khích giáo viên tham gia cuộc thi "Thiết kế bài giảng điện tử E-Learning" nhằm nâng cao kỹ năng thực hành và bổ sung tài liệu cho "Thư viện điện tử" của nhà trường và của cấp học. Đổi mới tư duy quản lý, phong cách làm việc chuyên nghiệp, bài bản của CBGVNV.

Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch tuyên truyền, phối hợp trách nhiệm gia đình - nhà trường - cộng đồng trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tiến hành khảo sát trẻ các độ tuổi, đánh giá trẻ theo quy định và thực hiện cam kết với cha mẹ trẻ về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non theo hướng hội nhập Quốc tế.

Triển khai Bộ công cụ đánh giá chất lượng giáo dục trẻ mầm non các độ tuổi theo hướng dẫn của sở GD&ĐT Hà Nội.

Phát huy hiệu quả ứng dụng phương pháp Montessori lĩnh vực thực hành cuộc sống tới 100% lớp học các độ tuổi. Hàng năm tiếp tục đầu tư, bổ sung đồ dùng, đồ chơi ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori, lĩnh vực thực hành cuộc sống để lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày của trẻ phù hợp độ tuổi nhằm cung cấp và rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ, tiếp tục tạo điều kiện cho trẻ Mẫu giáo làm quen Tin học, ngoại ngữ.

Bổ sung nội dung giáo dục, hình thức hoạt động phù hợp của các Chương trình giáo dục tiên tiến, hội nhập Quốc tế trong thực hiện Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT như: Ứng dụng phương pháp giáo dục Montessoi lĩnh vực thực hành cuộc sống; Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển Vận động cho trẻ, tăng cường các trò chơi vận động trong chương trình.

1.5. Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa trong giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác Quốc tế.

Nhà trường chủ động tham mưu Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp các Ban ngành đoàn thể đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương cụ thể như:

- Tham mưu về công tác phát triển đảng viên trong trường. Phối hợp về huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu.

- Phối hợp tuyên truyền VSATTP, KHHGD và phòng chống các dịch bệnh ở trẻ.... Giao lưu sinh hoạt văn nghệ, trò chơi trong các dịp lễ hội.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động có hiệu quả trong việc phối kết hợp với nhà trường chăm sóc- giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt mối quan hệ và thông tin giữa Nhà trường - Gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, chặt chẽ tạo cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

- Huy động nguồn lực của các tổ chức, gia đình, cộng đồng, các nhà hảo tâm...hỗ trợ vào hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

1.6. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp, tăng cường nguồn lực tài chính đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, chiếu sáng học đường phù hợp.... Xây dựng trường, lớp tách trường Cải tạo sân chơi, xây dựng công trình vệ sinh theo quy định, nguồn nước sạch, bếp ăn hợp vệ sinh theo quy định; Đảm bảo trang thiết bị theo quy định đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em năm tuổi; Chương trình GDMN phù hợp với thực tế của địa phương và đáp ứng kế hoạch "Phát triển GDMN quận Long Biên đến năm 2020" hiệu quả.

Tổng hợp thống kê phát triển GDMN giai đoạn 2017 - 2020, rà soát mạng lưới trường, lớp, đội ngũ, số trẻ huy động theo quy hoạch tổng thể, trong đó chú trọng các mục tiêu, chỉ tiêu và việc thực hiện qui định số trẻ/lớp theo Điều lệ trường mầm non nhằm triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch.

Duy trì trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia, tạo mặt bằng chung về tỷ lệ giữa sân chơi và xây dựng cơ bản. Hàng năm, thực hiện sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đảm bảo trường, nhóm, lớp có công trình vệ sinh và nước sạch đạt chuẩn.

Điều chỉnh cải tạo các phòng học, phòng chức năng, bố trí học sinh học các tầng thấp, tầng cao bố trí khu chức năng, làm việc; thay thế trang thiết bị và vật liệu xây dựng thông thường bằng chất liệu tiên tiến, hiện đại. Duy trì việc đầu tư các trang thiết bị nhằm đạt các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định trong nhà trường.

Duy trì ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, phấn đấu thực hiện theo mô hình trường học điện tử. Quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Mầm non.

(có 06 biểu phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch "Phát triển giáo dục Mầm non quận Long Biên đến năm 2020" của UBND quận Long Biên, trường mầm non Thượng Thanh xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường để phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu của kế hoạch đề ra.

Các tổ, khối chuyên môn thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch, để đạt được các chỉ tiêu đã xây dựng của kế hoạch "Phát triển giáo dục trường Mầm non Thượng Thanh quận Long Biên đến năm 2020".

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, cần báo cáo về Ban giám hiệu để được hướng dẫn, kịp thời giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Các tổ CM trong trường;
- Lưu: VP (01).



Nguyễn Thị Ngọc Hân

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẬN



Ngô Thị Hoa



Phụ lục 1a: BIỂU THỰC TRẠNG TRẺ NHÀ TRẺ, MẪU GIÁO ĐẾN LỚP TÍNH ĐẾN 12/2017

(Kèm theo Kế hoạch số 49 /KH-MNNTT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của trường MN Thượng Thanh)

Đơn vị	Trẻ lứa tuổi Nhà trẻ										Trẻ lứa tuổi Mẫu giáo											
	Tổng số					Chia ra					Tổng số					Chia ra						
	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Tỷ lệ %	Số nhóm lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Tỷ lệ %	Số nhóm lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp		
P.					<12 tháng	12-18 tháng	18-24 tháng	24-36 tháng														
Thượng Thanh	1013	194	19.2%	4	196	0	221	0	297	0	299	194	1716	1164	67.8%	31	627	328	591	444	498	392
Trường MN Thượng Thanh	348	67	19.2%	03		0				17		50	1036	703	67.8%	17		203		218		282

Phụ lục 1b: KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG TRẺ NHÀ TRẺ ĐẾN LỚP NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 18 /KH-MNNTT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của trường MN Thượng Thanh)

1. Thực trạng 2017

Số trẻ trong độ tuổi		Tổng số			Chia ra						Số phòng học cần tăng thêm		
		Tỷ lệ	Số nhóm lớp	Trung bình hs/lớp	<12 tháng		12-18 tháng		18-24 tháng			24-36 tháng	
					Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp		Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp
348	67	19.2%	03	22.3	48	0	72	0	103	17	125	50	0

2. Kế hoạch đến năm 2020

Số trẻ trong độ tuổi		Tổng số			Chia ra						Số phòng học cần tăng thêm		
		Tỷ lệ	Số nhóm lớp	Trung bình hs/lớp	<12 tháng		12-18 tháng		18-24 tháng			24-36 tháng	
					Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp		Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp
259	114	44.02%	03	38	44	0	43	0	51	25	121	89	02



Phụ lục 1c: KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG TRẺ MẪU GIÁO ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 19 /KH-MN/TT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của trường MN Hướng Thành)

1. Thực trạng năm 2017

Tổng số			Chia ra								Số phòng học cần tăng thêm
Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Tỷ lệ	Số nhóm lớp	Trung bình hs/lớp	Trẻ 3 tuổi		Trẻ 4 tuổi		Trẻ 5 tuổi		
					Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	
1036	703	67.8%	17	41.4	327	203	208	218	282	282	0

2. Kế hoạch phát triển 2020

Tổng số				Chia ra								Số phòng học cần tăng thêm
Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Tỷ lệ	Số nhóm lớp	Trung bình hs/lớp	Trẻ 3 tuổi		Trẻ 4 tuổi		Trẻ 5 tuổi			
					Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ đến lớp		
586	586	100%	18	33	186	186	198	198	202	202	03	

Phụ lục 2: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 19 /KH-MNTT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của trường MN Thương Thành)

Số chi bộ trong trường		Thực trạng 2018										Năm 2020			
		Tổng số cán bộ quản lý	Tổng số đảng viên	Tổng số	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sỹ		Đảng viên	Số chi bộ trong trường				
1		3	3	3	0	0	2	SL	Tỷ lệ	3	1	33.3%	3	1	



Phụ lục 3: NHU CẦU CẢI TẠO NHÀ TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 19 /KH-MNTT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của trường MN Thượng Thanh)

1. Thực trạng năm 2017:

Địa điểm (Trường)	Nhà vệ sinh tính theo phòng học				Công trình nước sạch (Tính theo điểm trường)				Cải tạo chiếu sáng học đường (Tính theo phòng học)			
	Thực trạng		Chưa đạt chuẩn		Thực trạng		Chưa đạt chuẩn		Thực trạng		Chưa đạt chuẩn	
	Tổng số nhà vệ sinh	Đạt chuẩn	Số lượng	Diện tích m ²	Tổng số CT nước sạch	Đạt chuẩn	Số lượng	Kinh phí (Triệu đồng)	Tổng số phòng học	Đạt chuẩn	Số lượng	Kinh phí (Triệu)
MN Thượng Thanh	20	20			2	2			20	20		

2. Nhu cầu xây mới đến năm 2020:

Địa điểm (Trường)	Nhà vệ sinh tính theo phòng học				Công trình nước sạch				Cải tạo chiếu sáng học đường			
	Nhu cầu xây mới đến năm 2020				Nhu cầu xây mới đến năm 2020				Nhu cầu xây mới đến năm 2020			
Số lượng	Diện tích m ²	Kinh phí (triệu đồng)	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)				
MN Thượng Thanh	16	20	960	1	200	16	900					

Phụ lục 4: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN MẦM NON NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 19 /KH-MN/TT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của trường MN Thượng Thanh)

Thực trạng 2017		KH phân đầu đến 2020															
Tổng số giáo viên	Đảng viên		GV có trình độ trên chuẩn		Tổng số giáo viên	Đảng viên		GV nhà trẻ			GV mẫu giáo			GV có trình độ trên chuẩn			
	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		SL	Tỷ lệ	TS	TC	CD	ĐH	TS	TC	CD	ĐH	SL	Tỷ lệ
44	16	36.4%	38	86.4%	32	23	71.9%	7	1	4	2	25	2	11	12	29	90.6%